

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST

Ngày 27/12/2021

*"V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng"*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Phan Thị Hương Thanh.
2. Bà Phan Thị Thanh Thủy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09a/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Địa chỉ: 54A Nguyễn Chí T, phường Láng T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP H

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng - Ngân hàng TMCP H

(Theo giấy ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGĐ12 ngày 20/7/2020 của Tổng giám đốc MSB về việc ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng và thi hành án).

Người được ông Quang ủy quyền lại:

Ông Hoàng Mạnh L, sinh năm 1989. Chức vụ: Chuyên viên cao cấp – Phòng tố tụng và mua bán nợ (vãng mặt).

Ông Đặng Hồng Th, sinh năm 1980. Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN- Phòng XLN KHCN (có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 5153/2021/UQ-TGDD ngày 28/7/2021 của Ngân hàng TMCP H).

Bị đơn: Công ty TNHH Hà T

Địa chỉ trụ sở: Nhà ông Trần Quang T, Khối L, phường H, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Sinh năm 1967 – Chức vụ: Giám đốc. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối L, phường H, thị xã Th, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/12/2016, Ngân hàng TMCP H và Công ty TNHH Hà T có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số:1412/2016/HĐTDHM với số tiền vay 1.540.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng). Trong đó: Hạn mức cho vay ngắn hạn: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng); Thấu chi: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày 08/12/2016. Theo đó, MSB đã giải ngân cho Công ty TNHH Hà T tại các Khế ước nhận nợ. Cụ thể:

- Giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 15/12/2016 số tiền nhận nợ 1.040.813.004 đồng. Thời hạn vay 6 tháng; ngày nhận nợ 15/12/2016. Lãi suất vay: 13,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7,31% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm. Lịch trả nợ theo phụ lục đính kèm (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/06/2017). Dư nợ còn lại đến ngày 27/12/2021 là: 0 đồng (Công ty TNHH Hà T đã thanh toán toàn bộ số tiền giải ngân theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức và Khế ước nhận nợ lần 01).

- Giấy nhận nợ ngày 27/12/2016. Số tiền nhận nợ 110.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 27/12/2016. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7,81% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ gốc Ngày 26/01/2017; 26/02/2017 với số tiền 11.000.000 đồng; 26/03/2017; 26/04/2017; 26/05/2017 và 27/06/2017 với số tiền mỗi kỳ 22.000.000 đồng (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/06/2017).

- Giấy nhận nợ ngày 02/02/2017, số tiền nhận nợ: 118.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 02/02/2017. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ gốc ngày 26/02/2017; 26/03/2017 với số tiền 11.800.000 đồng và ngày 26/04/2017; 26/05/2017; 26/06/2017 và 02/08/2017 với số tiền 23.600.000 đồng (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 02/08/2017).

- Giấy nhận nợ ngày 28/02/2017: Số tiền nhận nợ 680.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 28/02/2017. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ 26/03/2017; 26/04/2017 với số tiền 68.000.000 đồng; 26/05/2017; 26/06/2017; 26/07/2017 và 28/08/2017 với số tiền trả nợ gốc 136.000.000 đồng (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/08/2017).

- Giấy nhận nợ ngày 28/03/2017: Số tiền nhận nợ 310.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 28/03/2017. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ 26/04/2017; 26/05/2017 với số tiền 31.000.000 đồng; 26/06/2017; 26/07/2017; 26/08/2017 và ngày 28/09/2017 với số tiền 62.000.000 đồng; (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 28/09/2017).

- Giấy nhận nợ ngày 27/04/2017: Số tiền nhận nợ 354.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 27/04/2017. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7% đối với VNĐ, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ 26/05/2017; 26/06/2017 với số tiền 35.400.000 đồng và 26/07/2017; 26/08/2017; 26/09/2017 và ngày 27/10/2017 với số tiền trả nợ gốc 70.800.000 đồng (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/10/2017).

- Giấy nhận nợ ngày 31/05/2017: Số tiền nhận nợ 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 6 tháng. Ngày nhận nợ 31/05/2017. Lãi suất vay 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn. Mức điều chỉnh lãi suất áp dụng biên độ điều chỉnh tối thiểu 7% đối với VNĐ. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần theo quy định của MSB từng thời kỳ. Mục đích sử dụng vốn thanh toán tiền mua hàng, đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk. Lịch trả nợ: 26/06/2017; 26/07/2017 với số tiền 20.000.000 đồng và ngày 26/08/2017; 26/09/2017; 26/10/2017 và ngày 30/11/2017 với số tiền trả nợ gốc 40.000.000 đồng (Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/11/2017).

Khoản vay trên không có tài sản bảo đảm;

- Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 27/12/2021 Công ty TNHH Hà T đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 1.652.143.130 đồng (Một tỷ, sáu trăm năm hai triệu, một trăm bốn ba nghìn, một trăm ba mươi đồng) trong đó đã tất toán khế ước nhận nợ ngày 15/12/2006.

- Đối với 6 khế ước còn lại tính đến hết ngày 27/12/2021 Công ty TNHH Hà T đã thanh toán được: 571.487.688 đồng; trong đó thanh toán nợ gốc 528.513.778

đồng và thanh toán lãi: 42.962.960 đồng và thanh toán lãi quá hạn: 10.950 đồng (*Có Sao kê giao dịch thu nợ đính kèm*);

Tính đến ngày 27/12/2021 khách hàng còn nợ theo từng giấy nhận nợ là:

- Món vay giải ngân ngày 27/12/2016: Gốc đã trả là 88.000.000đ, lãi trong hạn đã trả là 5.111.163đ, lãi quá hạn đã trả là 10.950.000đ, tổng số tiền đã trả là 93.122.113đ; còn dư nợ là 44.151.490 đồng, trong đó dư nợ gốc 22.000.000 đồng dư nợ lãi trong hạn là: 14.770.585 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 7.380.000 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/5/2017

- Món vay giải ngân ngày 02/02/2017 là Gốc đã trả là 70.800.000đ, lãi trong hạn đã trả là 4.306.318, lãi quá hạn đã trả là 0 đồng, tổng số tiền đã trả là 75.106.318; còn dư nợ là 95.120.091đồng, trong đó dư nợ gốc 47.200.000 đồng dư nợ lãi trong hạn là: 32.257.503 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 15.663.409 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/5/2017.

- Món vay giải ngân ngày 28/02/2017: Gốc đã trả là 272.000.000đ, lãi trong hạn đã trả là 20.774.000, lãi quá hạn đã trả là 0 đ, tổng số tiền đã trả là 292.774.000; còn dư nợ là 815.225.910 đồng, trong đó dư nợ gốc 408.000.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn là 274.814.520 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 132.441.390 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/6/2017

- Món vay giải ngân ngày 28/03/2017 là: Gốc đã trả là 62.000.000đ, lãi trong hạn đã trả là 6.756.924 đồng, lãi quá hạn đã trả là 0 đồng, tổng số tiền đã trả là 68.756.924 đồng; còn dư nợ là 492.957.440 đồng, trong đó dư nợ gốc 248.000.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn là: 165.795.310 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 79.162.130 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/6/2017

- Món vay giải ngân ngày 27/04/2017 là: Gốc đã trả là 35.400.000 đồng, lãi trong hạn đã trả là 3.992.333 đồng, lãi quá hạn đã trả là 0 đồng, tổng số tiền đã trả là 39.392.333 đồng; còn dư nợ là 631.732.259 đồng, trong đó dư nợ gốc 318.600.000 đồng dư nợ lãi trong hạn là: 212.852.521 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 100.279.738 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/7/2017

- Món vay giải ngân ngày 31/05/2017 là: Gốc đã trả là 313.778đ, lãi trong hạn đã trả là 2.020.222đ, lãi quá hạn đã trả là 0đ, tổng số tiền đã trả là 2.336.000đ; còn dư nợ là 392.489.939đồng, trong đó dư nợ gốc 199.686.222 đồng, dư nợ lãi trong hạn là: 130.857.219 đồng, dư nợ lãi quá hạn: 61.946.498 đồng; (*Có Phiếu tính lãi đính kèm*). Ngày quá hạn 26/6/2017

Tính đến ngày 27/12/2021, Công ty TNHH Hà T còn nợ MSB tổng dư nợ của 06 khế ước nhận nợ (chưa kể các loại phí liên quan) là: 2.471.707.949đ. Trong đó nợ gốc 1.243.486.222 đồng; nợ lãi trong hạn là 831.347.658 đồng; nợ lãi quá hạn 396.874.069 đồng.

Trên cơ sở những nội dung trình bày ở trên, MSB đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu của Ngân hàng cụ thể như sau:

Buộc Công ty TNHH Hà T phải trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm tính đến ngày 27/12/2021 là: 2.471.707.949đ (hai tỷ, bốn trăm bảy một triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, chín trăm bốn chín đồng); trong đó: Nợ gốc 1.243.486.222đ (một tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, hai trăm hai hai đồng); nợ lãi trong

hạn: 831.347.658đ (tám trăm ba một triệu, ba trăm bốn bảy nghìn, sáu trăm năm tám đồng); nợ lãi quá hạn 396.874.069đ (ba trăm chín sáu triệu, tám trăm bảy bốn nghìn, không trăm chín sáu đồng).

Kể từ ngày 28/12/2021, Công ty TNHH Hà T còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức và các khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí và chi phí khác do Công ty TNHH Hà T chịu và MSB được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tiến hành tổng đạt và niêm yết Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và giấy triệu tập nhiều lần để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định nhưng Công ty TNHH Hà T; người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H vắng mặt suốt quá trình tố tụng không lý do nên không có lời trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng các quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự:

- Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án đồng thời chấp hành các quyết định của Tòa án, nộp tiền tạm ứng án phí, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án, thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

- Đối với bị đơn: Bị đơn Công ty TNHH Hà T, người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị Hà đã được tòa án cấp tổng đạt, niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bị đơn chưa có bản tự khai, chưa thực hiện việc triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

* Đề xuất của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 30, 35, 39, 147 BLTTDS; Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 357, 466, 468 BLDS; Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005; Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Căn cứ Nghị quyết 01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu; nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H về việc yêu cầu Công ty TNHH Hà T phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP H theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1412/2016/HĐTDHM ký ngày 14/12/2016 và các Giấy nhận nợ ký vào các ngày 27/12/2016, ngày 02/02/2017, ngày 28/02/2017, ngày

28/03/2017, ngày 27/06/2017, ngày 31/05/2017, và trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí tòa án, buộc Công ty TNHH Hà T phải chịu án phí KDTMST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP H (tên viết tắt MSB) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Hà T có trụ sở đóng tại nhà ông Trần Quang T, Khối L, phường H, thị xã Th, tỉnh Nghệ An thanh toán hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã lựa chọn Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nơi bị đơn cư trú để giải quyết, Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Công văn số 255/ĐKKD ngày 20/11/2020 và 289/ĐKKD ngày 05/11/2021 và tài liệu kèm theo do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cung cấp thông tin về doanh nghiệp cho thấy: Công ty TNHH Hà T được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 14/4/2016, mã số doanh nghiệp 2901124357; Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh hàng thương mại, tiêu dùng; tình trạng: đang hoạt động và vẫn đăng ký trụ sở chính tại: nhà ông Trần Quang T, khối Liên T, phường H, thị xã Th, tỉnh Nghệ An nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng Công ty Công ty Hà T đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về chủ thể: Ngân hàng TMCP H (tên viết tắt MSB) được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH Hà T người đại diện theo pháp luật bà Trần Thị H là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Do đó các bên đều có quyền ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc giao dịch mà mình đã ký kết. Về hình thức và nội dung hợp đồng tín dụng hạn mức số:1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 đã ký kết giữa Ngân hàng MSB và Công ty TNHH Hà T đều phù hợp với các quy định của pháp luật. Đối tượng ký kết là hợp đồng tín dụng về việc vay vốn nhằm mục đích thanh toán tiền mua hàng, kinh doanh đồ uống thực phẩm các sản phẩm sản xuất từ Vinamilk, các bên đã thực hiện hợp đồng được ký kết được thể hiện tại các giấy nhận nợ ngày 15/12/2016; 27/12/2016; 02/12/2017; 28/12/2017; 28/3/2017; 27/4/2017; 31/5/2017 nên có hiệu lực, cần được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số:1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 giữa Ngân hàng MSB và Công ty TNHH Hà T thì Ngân hàng đã giải ngân 07 lần cho Công ty TNHH Hà T theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Hà T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ mà hai bên đã cam kết, tính đến ngày 27/12/2021 Công ty TNHH Hà T đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 1.652.143.130 đồng (Một tỷ, sáu trăm năm hai triệu, một trăm bốn ba nghìn, một trăm ba mươi đồng) trong đó đã tất toán khế ước nhận nợ ngày 15/12/2006 nên Ngân hàng không đề nghị xem xét khế ước nhận nợ ngày 15/12/2006.

- Đối với 6 khế ước còn lại theo nguyên đơn tính đến hết ngày 27/12/2021 Công ty TNHH Hà T đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 528.513.778 (năm trăm hai tám triệu, năm trăm mười ba nghìn, bảy trăm bảy tám đồng). Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Công ty TNHH Hà T vắng mặt và không có ý kiến, chứng cứ, tài liệu nào gửi cho Tòa án để chứng minh không phát sinh nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Căn cứ hợp đồng hạn mức số:1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017;27/4/2017; 31/5/2017 mà hai bên đã ký kết và các phiếu tính lãi tiền vay đính kèm; Điều 274, 275, 280 - BLDS thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở cần buộc Công ty TNHH Hà T tiếp tục có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 1.243.486.222đ (một tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, hai trăm hai hai đồng);

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng MSB buộc Công ty TNHH Hà T trả lãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017;27/4/2017; 31/5/2017 mà hai bên đã ký kết tính đến ngày 27/12/2021.(ngày xét xử sơ thẩm) là 1.228.194.727đ (một tỷ, hai trăm hai tám triệu, một trăm chín bốn nghìn, bảy trăm hai bảy đồng); trong đó nợ lãi trong hạn là: 831.347.658đ (tám trăm ba một triệu, ba trăm bốn bảy nghìn, sáu trăm năm tám đồng); nợ lãi quá hạn 396.874.069đ (ba trăm chín sáu triệu, tám trăm bảy bốn nghìn, không trăm chín sáu đồng) Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017;27/4/2017; 31/5/2017 mà hai bên đã ký kết thấy các bên có quy định lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; xét về thỏa thuận lãi suất các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017;27/4/2017; 31/5/2017 phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật. Căn cứ các phiếu tính lãi tiền vay đính kèm do Ngân hàng cung cấp; các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017;27/4/2017; 31/5/2017 mà hai bên đã ký kết; căn cứ Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì yêu cầu của Ngân hàng về số tiền lãi nói trên là có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Ngân hàng đề nghị Toà án buộc Công ty TNHH Hà T phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại với số tiền là 1.243.486.222đ (một tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, hai trăm hai hai đồng) theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017; 27/4/2017; 31/5/2017 kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH Hà T phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.975.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 266 Điều 271, Điều 273 BLTTDS; ; Căn cứ Khoản 3 Điều 4 Luật thương mại 2005; các Điều 274, 275, 280, 357, 466, 468 - BLDS năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26; Điểm d Tiểu mục 1.4 Mục 1 Phần II Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 8, Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP H

1. Buộc Công ty TNHH Hà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP H (tên viết tắt MSB) theo hợp đồng hạn mức tín dụng 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 và các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017; 27/4/2017; 31/5/2017 mà hai bên đã ký kết với tổng số tiền tính đến ngày 27/12/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 2.471.707.949đ (hai tỷ, bốn trăm bảy một triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, chín trăm bốn chín đồng); trong đó: Nợ gốc 1.243.486.222đ (một tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, hai trăm hai hai đồng); nợ lãi trong hạn: 831.347.658đ (tám trăm ba một triệu, ba trăm bốn bảy nghìn, sáu trăm năm tám đồng); nợ lãi quá hạn 396.874.069đ (ba trăm chín sáu triệu, tám trăm bảy bốn nghìn, không trăm chín sáu đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/12/2021) cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Hà T còn phải chịu lãi suất phát sinh của số tiền trên dư nợ gốc còn lại là 1.243.486.222đ (một tỷ, hai trăm bốn ba triệu, bốn trăm tám sáu nghìn, hai trăm hai hai đồng) theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 1412/2016/HĐTDHM ngày 14/12/2016 các giấy nhận nợ ngày 27/12/2016; 02/12/20017; 28/12/2017; 28/3/2017; 27/4/2017; 31/5/2017 nhưng phải phù hợp với pháp luật.

3. Về án phí:

- Buộc Công ty TNHH Hà T phải chịu toàn bộ án phí KDTM-ST đối với số tiền phải trả là 81.434.159đ (tám một triệu, bốn trăm ba bốn nghìn, một trăm năm chín đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H (tên viết tắt MSB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.975.000đ (ba sáu triệu, chín trăm bảy lăm nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001424 ngày 27/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

4. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị Công ty TNHH Hà T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngoan